

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 28-7-2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn ThA

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Lê Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 đối với các bị cáo:

1. H Đình P, sinh năm 2001 tại Bình Dương. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Trọng Đ, con bà Tường Thị S; Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 21/5/2020 thì tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 18/4/2018 bị Công an huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 375.000đ. Bị cáo đã nộp phạt ngày 11/7/2018.

2. Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 12/4/2002 tại Bình Phước. Tên gọi khác: Sun.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, con bà Mai Thị T; Gia đình bị cáo có 02 A em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 21/5/2020 thì tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Tại Bản án số 53/2020/HS-ST ngày 12/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây T tích”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A: A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Chị Mai Thị T, sinh năm 1984. Cùng trú tại: Tổ 5, ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A: Bà Vũ Thị Hải A- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Mai Thị T, sinh năm 1984. Cùng trú tại: Tổ 5, ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. A Đặng Hữu N, sinh năm 1996. Trú tại tổ 13, khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. A Trần Trung H, sinh năm 1997. Trú tại tổ 10, khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. A Vũ Thành L, sinh năm 1986. Trú tại tổ 2, khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

1. A Đậu Cao H, sinh năm 1995. Trú tại tổ 6, khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. A Trịnh H P, sinh năm 2004. Trú tại tổ 2, khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. A Trần Hoài T, sinh năm 2006. Trú tại tổ 2, khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H Đình P sử dụng ma túy từ năm 2019, còn Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 18/10/2002 sử dụng ma túy từ đầu năm 2020. Khoảng thời gian đầu tháng 5/2020, P nảy sinh ý định đi mua ma túy về phân ra thành nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng và bán lại cho các người nghiện để hưởng tiền lời. Trong thời khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2020 đến ngày bị bắt quả tang thì Tuấn A tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng P để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Nguồn ma túy P và Tuấn A mua của một người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra xác định được những lần P và Tuấn A đi mua và bán ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 12/5/2020, P đi đến khu vực xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của T đem về nhà chia thành 02 gói ma túy nhỏ. P sử dụng hết 01 gói còn 01 gói P bán cho Trần Trung H với giá 300.000 đồng tại đầu hẻm giao với Quốc lộ 13 vào nhà P ở khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.

Lần 2: Sáng ngày 13/5/2020, Tuấn A hỏi P “A có việc gì không cho em làm với, em ở nhà không có việc làm, không có tiền xài”, P nói “Đi với A, một ngày A cho hai, ba trăm ngàn để xài” Ý của P nói Tuấn A đi theo mua, bán ma túy giúp P, P trả tiền công, thì Tuấn A đồng ý. Khoảng 9 giờ cùng ngày Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93B1-294.47 chở P từ nhà đến khu vực xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, mua 01 gói ma túy của T với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy P cho Tuấn A số tiền 100.000 đồng và chia gói ma túy mới mua thành 03 gói nhỏ. Do trước đó Đặng Hữu N đã liên lạc hỏi mua ma túy nên đến trưa cùng ngày, P cầm 01 gói ma túy điều khiển xe mô tô đi xuống ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành bán cho N và một người tên Vàng (bạn của N) với giá 300.000 đồng, tuy nhiên do không có tiền nên N đưa 01 con gà trống cho P.

Lần 3: Do Trần Trung H trước đó hỏi mua ma túy, nên sau khi bán ma túy cho Đặng Hữu N xong thì trưa ngày 13/5/2020, P tiếp tục bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại cổng tượng đài chiến thắng Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.

Lần 4: Khoảng 9 giờ ngày 14/5/2020, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93B1-294.47 chở P đến khu vực xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, mua của T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi đem về nhà chia thành 02 gói ma túy nhỏ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93B1-294.47 chở P đi bán cho Trần Trung H 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng tại nhà hoang thuộc khu phố 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản.

Lần 5: Buổi sáng ngày 15/5/2020 P rủ Nguyễn Văn Tuấn A, Đậu Cao H, Trần Hoài T và Trịnh H P đến nhà P chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Hữu N, Vũ Thành L đến nhà P gặp P mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Do không đủ tiền N đưa cho P số tiền 260.000 đồng và 01 card điện thoại 20.000 đồng, còn nợ lại 20.000 đồng, P đưa 01 gói ma túy cho N rồi N và L đi về. Do không còn ma túy nên P gọi Tuấn A chở P đi xuống xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành mua thêm ma túy. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93B1-294.47 chở P đi đến khu vực xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành gặp T mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, mua xong cả hai quay về nhà P. Tại phòng ngủ P và Tuấn A lấy ra một ít ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy, số còn lại P cất vào vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu HERO để trên sàn nhà rồi P gọi H vào sử dụng ma túy chung với P. Khoảng gần 12 giờ cùng ngày, khi P và H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang phát hiện P đang cất giấu 01 gói ma túy trong vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu HERO và một ít ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền nhà tại phòng ngủ của P, còn Tuấn A và T đang ở phòng khách.

Căn cứ Kết luận giám định số: 105/2020/GĐ-MT ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,9131 gam.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0631 gam.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong đựng chất dạng tinh thể trắng, kích thước (3,9 x 1,4)cm, được niêm P trong một bì thư ký hiệu M1, có chữ ký giáp lai bên ngoài của người bị bắt H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá gồm: 01 chai nhựa nắp màu xA, trên nắp có 02 lỗ tròn gắn 01

đoạn nhựa hút nước màu đỏ, sọc trắng và gắn 01 nỏ T tinh trong suốt trong nỏ đựng chất dạng tinh thể, được niêm P trong một bì thư ký hiệu M2, có chữ ký giáp lai bên ngoài của người bị bắt H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A. 01 ví da màu xám, bề mặt ghi chữ NIKE; số tiền 1.350.000đ; 01 điện thoại di động hiệu ViVo 178, màu đen, màn hình bị nứt; 01 điện thoại hiệu itel màu đen, viền xám, Model: it2161; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng phấn, màn hình bị nứt; 01 vỏ gói thuốc hiệu HERO; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, viền đỏ đã hỏng; 01 vỏ hộp giấy hình chữ nhật màu vàng nhạt; 01 quạt ga màu trắng, đen xA; 01 kéo bằng kim loại; 08 vỏ gói nylon trong suốt, hàn kín ba mặt; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng – xA; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu tím – trắng; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu sọc trắng – xA; 01 xe mô tô, biển số kiểm soát 93B1-29447, Số máy: 07442; số khung: 007024.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H Đình P mức hình phạt từ 09 – 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A mức hình phạt từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 53/2020/HSST ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A phát biểu:

Về tội dA mà đại diện Viện kiểm sát truy tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo không có ý kiến.

Tuy nhiên bị cáo A khi phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội với vai trò là người giúp sức do đó đề nghị xét xử bị cáo Tuấn A 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Vào ngày 15/5/2020, H Đình P và Nguyễn Văn Tuấn A mua 01 gói ma túy của người T (không rõ nhân thân) tại xã Minh Hưng huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, sau đó mang về nhà P chia nhỏ bán cho người mua và sử dụng đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày bị Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, P bán 02 lần cho Đặng Hữu N vào các ngày 13/5/2020 và ngày 15/5/2020; bán cho Trần Trung H 03 lần vào các ngày 12/5/2020, ngày 13/5/2020, ngày 14/5/2020. Trong việc mua, bán ma túy của P thì Tuấn A là người chở P đi mua ma túy của T tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành 03 lần và 01 lần chở P đi bán ma túy cho Trần Trung H vào ngày 14/5/2020.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định và vật chứng là số ma túy thu giữ được, lời khai của những người làm chứng đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi mua chất ma túy về cất giấu rồi chia nhỏ để bán lại cho người khác hưởng tiền lời một cách trái phép với tổng khối lượng 0,9762 gam ma túy đá loại Methamphetamine của các bị cáo H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, có tiền tiêu xài cá nhân, các Bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các về cơ bản các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa chưa đủ 18 tuổi do đó khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Trong vụ án bị cáo H Đình P là người giữ vai trò chính, là người nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để hưởng tiền lời, là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy, chia nhỏ ma túy, liên lạc với những người có nhu cầu mua ma túy, bán và thu tiền cũng như chia tiền lợi nhuận cho Nguyễn Văn Tuấn A. Như vậy, vai trò của bị cáo H

Đình P là vai trò chính nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A. Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò chờ bị cáo P đến địa điểm mua, bán là chính nên giữ vai trò thấp hơn. Tuy nhiên, khi được bị cáo P hứa hẹn trả tiền công ngày hai, ba trăm nghìn để xài thì tích cực hưởng ứng và cũng là người thực hành tích cực nên cũng cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng.

[6] Đối với người tên T bán ma túy cho các bị cáo, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Đặng Hữu N, Trần Trung H, Vũ Thành L có hành vi mua ma túy của các bị cáo và sử dụng ma túy. Công an huyện Hớn Quản đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

Đối với Đậu Cao H là người sử dụng chung ma túy với các bị cáo. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Công an huyện Hớn Quản xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 gói ma túy (M1) loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,7130 gam được niêm P. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE màu đỏ đen biển kiểm soát 93B1-29447, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ (là cha của Nguyễn Văn Tuấn A). Ông Đ không biết Tuấn A dùng xe vào mục đích phạm tội nên không liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tuấn A và H Đình P, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ là phù hợp nên không xem xét.

Số tiền 1.155.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, thu giữ của bị can H Đình P; 01 điện thoại di động hiệu ViVo thu giữ của bị can Nguyễn Văn Tuấn A. Đây là số tiền do P có được do bán ma túy mà có, còn 02 chiếc điện thoại P, Tuấn A sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy. Do đó, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Văn Tuấn A; 01 điện thoại hiệu itel màu đen, viền xám và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đã hỏng thu giữ của bị can H Đình P. Quá trình điều tra xác định tài sản trên của P và Tuấn A không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho P và Tuấn A là phù hợp.

01 ví da màu xám; 01 vỏ gói thuốc hiệu HERO; 01 vỏ hộp giấy hình chữ nhật màu vàng nhạt; 01 quạt ga (bật lửa) màu trắng, đen xA; 01 kéo bằng kim loại; 08 vỏ gói nylon trong suốt; 03 đoạn ống nhựa hút nước, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa nắp màu xA, trên nắp chai có hai lỗ tròn gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng và gắn một ống nỏ T tinh) là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo H Đình P và Nguyễn Văn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo H Đình P, Nguyễn Văn Tuấn A (tên gọi khác: Sun) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo H Đình P 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2020.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 07 (Bảy) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hình phạt với bản án số 53/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Thành xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây T tích” thành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy (M1) loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,7130 gam được niêm P; 01 ví da màu xám; 01 vỏ gói thuốc hiệu HERO; 01 vỏ hộp giấy hình chữ nhật màu vàng nhạt; 01 quẹt ga (bật lửa) màu trắng, đen xA; 01 kéo bằng kim loại; 08 vỏ gói nylon trong suốt; 03 đoạn ống nhựa hút nước, 01 chai nhựa nắp màu xA, trên nắp có hai lỗ tròn gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng và gắn một ống nỏ T tinh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo H Đình P 01 điện thoại hiệu itel màu đen, viên xám và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đã hỏng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H Đình P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Hồ Văn Thà